

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 377/NQ-HĐND ngày 24/03/2023 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 11466/UBND-CN ngày 09/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về thống nhất phương án thiết kế cầu Cẩm Vân qua sông Mã, thuộc dự án Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;

Xét Văn bản số 7670/STNMT-BVMT ngày 21/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1034/Tr-STNMT ngày 23/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông

Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cẩm Vân và xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa thực hiện tại xã Cẩm Vân và xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Cẩm Vân, Cẩm Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa,
của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Cẩm Vân và xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa
 - + Người đại diện: Ông Phạm Quốc Thành; Chức vụ: Giám đốc.
 - + Địa chỉ: số 46, đường Bùi Khắc Nhất, Phường Đông Hương, TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Điện thoại: 02373.759.551; Email: pmuthanhhoa.vn@gmail.com.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích khoảng 53.521,99 m² thuộc địa giới hành chính xã Cẩm Vân và xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa với tổng chiều dài tuyến: 1.017,90 m (bao gồm cả phần cầu và đường dẫn hai đầu cầu), trong đó:

- Điểm đầu tuyến (Km0+00) giao với đường Tỉnh lộ 518B tại vị trí Chợ Bãi (Km14+621/ĐT.518B) thuộc xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;
- Điểm cuối tuyến (Km1+017,90) giao với tuyến Quốc lộ 217 tại Km41+191/QL.217 thuộc xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của Dự án:
 - + Thi công cầu: Chiều dài cầu khoảng L=612,42 m; chiều rộng B=12m (chiều rộng phần xe chạy: 11,0 m; chiều rộng gờ lan can: 2x0,5=1,0 m).
 - + Thi công đường: Chiều dài khoảng 405,48 m; Bn=12 m; Bm=11 m.
 - + Thi công các nút giao; đường giao; gia cố mái bảo vệ; hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, an toàn giao thông đường bộ,...
- Hoạt động của dự án: Thi công các hạng mục công trình của Dự án nêu trên.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu, gia cố mái bảo vệ, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển, đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân tham gia thi công xây dựng ngày lớn nhất khoảng $7,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $3,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình ăn uống $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $2,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng: gồm các loại nước thải từ quá trình rửa bồn trộn vữa, nước thải từ hoạt động bảo dưỡng xe và thiết bị, máy móc tham gia thi công,...có lượng phát sinh lớn nhất khoảng $17,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước thải từ quá trình khoan cọc nhồi phát sinh khoảng $212,07 \text{ m}^3$. Thành phần chủ yếu: bentonite, chất rắn lơ lửng,...

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng $0,06 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng: bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ trong quá trình phá dỡ công trình hiện hữu; quá trình đào đắp; phương tiện thi công, vận chuyển, trút đổ nguyên nhiên vật liệu, đổ thải; từ quá trình thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu, gia cố mái bảo vệ, ... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO , SO_2 , NO_2 , hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng $58,0 \text{ kg}/\text{ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:*

+ Khối lượng phát quang thực vật (cây cối, cỏ dại,...) khoảng 3,6 tấn.
+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như đất, cát, đá... khoảng 663 m³.

+ Khối lượng phá dỡ công trình cũ (thành phần chủ yếu: đất, cát, đá, bê tông, gạch,...) khoảng 350 m³.

+ Khối lượng chất thải phát sinh từ quá trình đào đất (bao gồm cả đất bóc tách hữu cơ) khoảng 14.874 m³.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 270 kg/quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 333,6 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Các tác động khác

- *Tác động do, tiếng ồn, độ rung:* Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

- *Tác động do chiếm dụng đất:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất gồm: đất sản xuất nông nghiệp, đất trồng hoa màu, đất ở, đất nuôi trồng thủy sản,...

- *Tác động đến chất lượng nước, xói lở bờ sông Mã:* Trong quá trình thi công dự án, đặc biệt quá trình thi công các hố móng, khoan cọc nhồi, thi công trụ cầu dưới nước sẽ tác động đến chất lượng nước và cản trở dòng chảy nước sông Mã; ngoài ra, việc triển khai thực hiện dự án có nguy cơ gây xói lở bờ sông Mã, đặc biệt vào mùa mưa lũ.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư giai đoạn xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân tại mỗi khu vực lán trại phục vụ thi công được đưa về 01 hố lắng có thể tích 4,5 m³ (kích thước: 1,5m x 2,0m x 1,5m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm); nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống tại mỗi khu vực lán trại phục vụ thi công được đưa về 01 bể tách dầu mỡ thể tích 1,0 m³ (kích thước: 1,0m x 1,0 m x 1,0m; đáy bể đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông

cốt thép); nước thải sau tách dầu mỡ được dẫn về hồ lắng nước thải trước khi thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*): Tại mỗi khu vực lán trại, xây dựng 01 nhà vệ sinh tự hoại 3 ngăn (kích thước: 1,5m x 2,0m x 1,5 m; đáy bể đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép); nước thải sau tự hoại (sau ngăn lắng thứ 3 của bể tự hoại) được thoát ra mương thoát nước khu vực.

b. Nước thải xây dựng:

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng tại mỗi khu vực lán trại, dung tích 30,0 m³ (kích thước: 5,0m x 6,0m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực; lượng bùn cặn từ quá trình nạo vét bùn và đưa đến khu vực bãi đổ thải của dự án; váng dầu mỡ được thu gom đưa vào thùng chứa chất thải nguy hại để tiến hành đưa đi xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

- Nước thải từ quá trình khoan cọc nhồi được thu gom vào 01 bể lắng/công trường có thể tích 60,0 m³/bể (kích thước 5,0m x 8,0m x 1,5m) để lắng và lọc; sau thời gian lắng, lọc (khoảng 3-4 giờ), lượng bentonite được phân tách, nổi trên mặt nước được thu gom vào thùng chứa tái sử dụng; lượng bùn cặn được định kỳ nạo vét vận chuyển đi đổ thải cùng chất thải rắn xây dựng; nước thải sau lắng, lọc được dẫn sang ngăn lọc (vật liệu bằng cát) trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng; cuối rãnh thoát nước bố trí hồ lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...; nước mưa chảy tràn được dẫn hệ thống thoát nước chung của khu vực và chảy vào sông Mã theo địa hình tự nhiên.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa, gần sông Mã.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE; bố trí công nhân quét dọn vệ sinh mặt đường khi có vật liệu rơi vãi.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; đặc biệt, tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư, khu tập trung đông người dọc tuyến đường Quốc lộ 217 và đường Tỉnh lộ 518B, từ khu vực dự án đến khu vực bãi đổ thải; tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 14 thùng đựng rác có nắp đậy có dung tích (5 - 50) lít/thùng tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công;

- Lắp đặt 02 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 1,0 m³/xe) đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung;

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đối với thực vật phát quang một phần được các chủ hộ tận dụng tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được thu gom, sử dụng để phủ đất màu trồng cây; phần đất đào dư thừa được thu gom cùng khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, vận chuyển về bãi thải đã được thỏa thuận (Khu vực đồi Con Thỏ, xã Cẩm Tân, diện tích khoảng 1.000 m²; Khu vực núi Màu, thôn Vân Quang, xã Cẩm Vân, diện tích khoảng 20.000 m²).

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng...thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 04 thùng/khu lán trại (dung tích 100 lit/thùng) để chứa chất thải nguy hại rắn và lỏng; các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng đề vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

- *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:*

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến chất lượng nước, xói lở bờ sông Mã:*

+ Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước dọc tuyến đường đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước lớn nhất.

+ Trong quá trình thi công sẽ tiến hành xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời dọc tuyến đường để hạn chế hiện tượng ngập úng của khu vực và bảo đảm cho việc thi công đạt hiệu quả cao trong mùa mưa.

+ Khẩu độ cống được lựa chọn theo tần suất và các quy định về duy tu bảo dưỡng sau này (Định kỳ trước mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng công trình. Các chỉ tiêu kỹ thuật đã được chủ đầu tư thiết kế để phù hợp với chế độ thủy văn của vùng).

+ Trong quá trình thi công, tiến hành xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến, có kế hoạch kiểm tra, xử lý kịp thời không để hiện tượng ngập úng các khu vực dân cư, hư hại hoa màu canh tác của nhân dân trong mùa mưa lũ.

+ Sửa chữa, gia cố hoàn thiện lại mái sông hiện trạng bờ hữu (phía xã Cẩm Vân) từ tim cầu về 02 phía (thượng, hạ lưu) trung bình 100m để đảm bảo an toàn thoát lũ, hạn chế xói lở bờ sông Mã.

+ Lắp dựng ống vách thép tới cao độ thiết kế đối với trụ dưới nước trước khi triển khai thi công khoan cọc nhồi trên bề mặt sông Mã và thi công bê tông phân móng cầu.

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường nước sông Mã; không để dầu, mỡ, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, xây

dụng chưa qua xử lý,... thải trực tiếp vào sông Mã; hạn chế tối đa vật liệu thi công rơi vãi xuống bờ, lòng sông; khi xảy ra rơi vãi vật liệu thi công xuống bờ sông, phải tiến hành thu dọn ngay.

+ Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả kênh tiêu, mương,... bị tác động.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,...

+ Sự cố tai nạn giao thông: Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng chờ quá khổ, quá tải gây hư hỏng đường giao thông; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường, không để rơi vãi nguyên vật liệu ra đường; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; cấm biển báo hiệu công trường thi công.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 04 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng, thủy lợi, tài nguyên, an ninh, quốc phòng, bảo tồn đa dạng sinh học; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.